

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2005

LƯU LẠI C

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)**



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế TP. Hồ Chí Minh là Doanh nghiệp cổ phần.

Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty xuất nhập khẩu y tế (Yteco) theo Quyết định số 60/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000534 ngày 22/11/2001 và thay đổi lần thứ 4 ngày 06/7/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp

• **Cổ đông sáng lập:**

Đại diện vốn Nhà nước:

Ông Huỳnh Kim Hoàng
Bà Nguyễn Thị Quốc Linh

Đại diện các cổ đông:

Ông Vũ Khánh
Ông Phan Đức Bình
Ông Lê Thiện Phước
Bà Dư Mỹ Hạnh
Bà Dương Thị Xuân Hà

• **Vốn điều lệ**

28.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ được huy động trên cơ sở phát hành cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu phát hành: 280.000 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 đồng.

Cơ cấu vốn điều lệ khi thành lập như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Thành tiền	Tỷ lệ
Nhà nước	81.200	8.120.000.000	29,00%
Công nhân viên công ty	124.240	12.424.000.000	44,37%
Các cá nhân bên ngoài	74.560	7.456.000.000	26,63%
Cộng	280.000	28.000.000.000	100%

• **Trụ sở chính hoạt động:**

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 9304372 - 9305986

Fax : 9306909

E mail : yteco-hcm@yteco.com.vn

Mã số thuế : 0302366480

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ : 47 Trần Quang Diệu, Hoàn Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 04.574481 – 04.5311.858

Fax : 04.5374533

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

• **Hoạt động chính của Công ty là:**

Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, trang thiết bị, vật tư y tế.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Việc Ban giám đốc nhiệm kỳ 2001 - 2005 vi phạm pháp luật khiến cho Công ty chịu nhiều đợt kiểm tra, thanh tra và điều tra của các cơ quan chức năng. Hệ quả nặng nề là các nhà cung cấp từ chối hợp tác, các khách hàng rời bỏ Công ty hàng loạt, nhân viên thôi việc và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giảm sút nghiêm trọng.

Mặc dù Công ty đã cố gắng hết sức để giải quyết tồn đọng, tháo gỡ những vấn đề khó khăn, tuy vậy, hoạt động của Công ty sẽ còn tiếp tục bị ảnh hưởng vì cho tới nay, cơ quan điều tra vẫn chưa có kết luận chính thức về những sai phạm cũng như các chế tài khác liên quan đến Công ty.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 27).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2005 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

• **Hội đồng quản trị**

Ngày bổ nhiệm Ngày miễn nhiệm

Chủ tịch	Ông Vũ Khánh		
Thành viên (Đại diện vốn Nhà nước)	Ông Nguyễn Xuân Cẩm	28/5/2005	-
Thành viên (Đại diện vốn Nhà nước)	Ông Lê Thiện Phước	28/5/2005	-
Thành viên (Đại diện vốn Nhà nước)	Ông Trần Văn Thung	12/6/2005	-
Thành viên	Ông Trịnh Đào Cung	28/5/2005	-
	Dương Thị Xuân Hà	12/6/2005	20/6/2005
	Bà Trần Thị Hợi	28/5/2005	27/6/2005
	Ông Huỳnh Kim Hoàng	22/7/2001	28/5/2005
	Bà Dư Mỹ Hạnh	22/7/2001	28/5/2005
	Ông Phan Đức Bình	22/7/2001	28/5/2005
	Bà Dương Thị Xuân Hà	22/7/2001	28/5/2005
	Bà Nguyễn thị Quốc Linh	22/7/2001	28/5/2005

• **Ban Kiểm soát**

Trưởng ban	Võ Thị Thu Cúc	28/5/2005	-
	Bà Đỗ Thị Hương	22/7/2001	28/5/2005
Thành viên	Ông Nguyễn Quang Vinh	12/6/2005	-
	Ông Nguyễn Hải Hà	28/5/2005	15/6/2005
	Ông Trần Tiến Thành	22/7/2001	28/5/2005
	Bà Phạm Thị Hoàng	22/7/2001	28/5/2005

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành		<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Giám đốc	Ông Lê Thiên Phước	14/6/2005	-
	Ông Huỳnh Kim Hoàng	22/7/2001	28/5/2005
Phó Giám đốc	Ông Trịnh Đào Cung	25/7/2005	
	Ông Trương Minh Thoại	08/8/2005	
	Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh	09/9/2005	
	Bà Dư Mỹ Hạnh	22/7/2001	28/5/2005
Kế toán trưởng	Ông Nguyễn Hải Hà	15/6/2005	-
	Bà Nguyễn Thị Quốc Linh	22/7/2001	15/6/2005

Kiểm toán viên

Công ty cổ phần Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính kỳ này, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc


Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2005, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Hệ thống kế toán Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Lê Thiên Phước - Giám đốc

Ngày 24 tháng 4 năm 2006



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City - Tel : (08) 8 272 295 - Fax: (84.8) 8 272 300
Branch in Ha Noi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem Dist, Ha Noi City - Tel : (04) 9 324 133 - Fax: (84.4) 9 324 113
Branch in Nha Trang - Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel.: (058) 876 555 - Fax: (84.58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu Dist, Can Tho City - Tel.: (071) 764 995 - Fax: (84 71) 764 996

www.auditconsult.com.vn

Số: 2325/2006/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2005 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2005 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu y tế TP. Hồ Chí Minh (Yteco) gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2006, từ trang 07 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế kiểm toán và các vấn đề khác

- Cơ quan thuế vẫn chưa tiến hành quyết toán thuế công ty từ năm 2002 đến nay. Do đó, khi cơ quan thuế quyết toán, các khoản nộp ngân sách sẽ được xác định chính thức.
- Hiện nay các vấn đề liên quan đến sai phạm của công ty trong việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu một số dược phẩm và các vấn đề về vi phạm trong việc sửa đổi ngày trong Giấy phép nhập khẩu dược phẩm đang được các cơ quan Nhà nước điều tra làm rõ. Do đó, khi các vấn đề này được xử lý có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.
- Công ty thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho với số tiền là 3.503.311.921 đồng. Trong đó, lượng hàng hoá tồn kho kém phẩm chất, quá hạn sử dụng và gần hết hạn sử dụng đã lập dự phòng nhưng có khả năng được các nhà cung cấp hỗ trợ là 989.336.991 đồng. Điều đó có thể dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau sẽ bị ảnh hưởng nếu Công ty nhận được tiền khoản hỗ trợ này.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên có thể ảnh hưởng đến các Báo cáo tài chính, các Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu y tế (Yteco) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kế thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn (A&C)




Lê Minh Tài - Phó Tổng giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0084/KTV


Ngô Thị Bích Vân - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0196/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2006

530
:NG
6 PH
NHẬP
6 CH
TYT
7

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2005

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		118.871.994.559	273.677.998.107
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	VI.1	25.993.571.657	30.653.574.933
1. Tiền		111		25.993.571.657	30.653.574.933
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu		130		54.031.852.033	105.329.696.540
1. Phải thu của khách hàng		131	VI.2	42.787.792.267	96.558.358.600
2. Trả trước cho người bán		132	VI.3	900.328.544	1.179.257.433
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	VI.4	11.141.885.138	7.683.215.907
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	VI.5	(798.153.916)	(91.135.400)
IV. Hàng tồn kho		140	VI.6	38.184.332.049	131.653.213.207
1. Hàng tồn kho		141		41.687.643.970	132.022.197.196
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		(3.503.311.921)	(368.983.989)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		662.238.820	6.041.513.427
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		7.727.270	120.524.348
2. Các khoản thuế phải thu		152	VI.7	389.315.062	563.781.366
3. Tài sản ngắn hạn khác		158	VI.8	265.196.488	5.357.207.713

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.962.364.143	6.214.356.124
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	210		5.211.659.970	6.102.756.124
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	4.374.247.358	5.179.159.188
<i>Nguyên giá</i>	222		8.245.697.932	9.027.738.020
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.871.450.574)	(3.848.578.832)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	837.412.612	905.553.936
<i>Nguyên giá</i>	228		1.689.023.600	1.689.023.600
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(851.610.988)	(783.469.664)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	18.043.000
III. Bất động sản đầu tư	240	VI.11	431.174.173	-
<i>Nguyên giá</i>	241		870.771.720	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(439.597.547)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		91.600.000	111.600.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	VI.12	91.600.000	111.600.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		227.930.000	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		24.000.000	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		203.930.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		124.834.358.702	279.892.354.231

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		87.739.763.331	246.654.127.643
I. Nợ ngắn hạn	310		86.273.126.931	245.397.598.843
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	2.079.000.000
2. Phải trả cho người bán	312	VI.13	68.988.003.637	179.517.829.475
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.14	10.931.070.357	51.390.140.491
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	VI.15	1.505.379.122	4.512.881.261
5. Phải trả công nhân viên	315		-	605.022.763
6. Chi phí phải trả	316		40.000.000	46.481.925
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	VI.16	4.808.673.815	7.246.242.928
II. Nợ dài hạn	320		1.466.636.400	1.256.528.800
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	VI.17	1.466.636.400	1.256.528.800
4. Vay và nợ dài hạn	324		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.094.595.371	33.238.226.588
I. Vốn chủ sở hữu	410		37.320.114.974	33.154.467.067
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.18	28.000.000.000	28.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Cổ phiếu ngân quỹ	413		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	-
6. Quỹ đầu tư phát triển	416	VI.18	3.094.049.283	3.094.049.283
7. Quỹ dự phòng tài chính	417	VI.18	736.020.546	736.020.546
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		-	-
9. Lợi nhuận chưa phân phối	419	VI.18	5.490.045.145	1.324.397.238
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		(225.519.603)	83.759.521
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421	VI.19	(225.519.603)	83.759.521
2. Nguồn kinh phí	422		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	423		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		124.834.358.702	279.892.354.231

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		773.150.905	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		17.293.920	-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		2.661,47	47.105,95
EUR		2.298,08	51.262,25
AUD		-	3,95
CHF		-	0,23
SGD		-	30.380,40
6. Nguồn vốn khấu hao cơ bản hiện có		5.162.659 109	4.632.048.496

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2006

Người lập biểu

Nguyễn Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Nguyễn Hải Hà

Giám đốc



Lê Thiện Phước



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.20	215.956.411.120	617.104.300.268
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.20	3.471.366.919	6.311.195.351
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.20	212.485.044.201	610.793.104.917
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.21	199.927.047.742	579.252.477.237
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.557.996.459	31.540.627.680
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	2.970.865.635	2.695.537.330
7. Chi phí tài chính	22	VI.23	954.696.132	6.795.227.433
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.853.660	825.177.528
8. Chi phí bán hàng	24		291.021.287	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.24	10.867.985.697	17.197.740.618
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.415.158.978	10.243.196.959
11. Thu nhập khác	31		2.955.145.924	27.314.017
12. Chi phí khác	32		162.579.854	3.100.973
13. Lợi nhuận khác	40		2.792.566.070	24.213.044
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.207.725.048	10.267.410.003
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	VI.25	2.042.077.141	4.382.439.064
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.165.647.907</u>	<u>5.884.970.939</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2006

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Hải Hà

ĐS. Lê Thiện Phước

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

NĂM 2005

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.207.725.048	10.267.410.003
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	VI.26	530.610.613	513.089.552
- Các khoản dự phòng	03		3.841.346.448	460.119.389
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	400.671.989
- Chi phí lãi vay	06		24.853.660	825.177.528
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.604.535.769	12.466.468.461
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		54.079.095.076	27.184.417.380
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		90.334.553.226	64.772.635.426
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(154.378.570.662)	(66.577.089.346)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		88.797.078	37.748.390
- Tiền lãi vay đã trả	13		(24.853.660)	(825.177.528)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	VI.15	(2.819.518.391)	(7.210.514.604)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.289.219.920	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(9.453.333.327)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(826.741.644)	20.395.154.852
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VI.9	(88.731.632)	(192.420.597)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		20.000.000	23.400.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(68.731.632)	(169.020.597)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	30.947.217.424
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.079.000.000)	(44.925.217.424)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.685.530.000)	(3.326.920.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.764.530.000)	(17.304.920.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.660.003.276)	2.921.214.255
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	VI.1	30.653.574.933	27.732.360.678
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	25.993.571.657	30.653.574.933

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2006

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Hải Hà

DS. Lê Thiện Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, trang thiết bị, vật tư y tế.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam
2. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Phương pháp trích lập dự phòng như sau:

- Đối với hàng hóa chờ thanh lý, kém phẩm chất, quá hạn sử dụng hoặc có hạn sử dụng dưới 6 tháng: dự phòng 100% giảm giá giá trị.
- Đối với hàng hóa có hạn sử dụng dưới 1 năm và trên 6 tháng: dự phòng giảm giá 50% giá trị.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 12

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 25 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 45 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 8 năm.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

COPI
CÔNG
CỐ
TINH
HỒ
CHÍ
MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Cổ tức

Các cổ tức trả cho các cổ phiếu ưu đãi phải hoàn trả được ghi nhận là một khoản nợ phải trả trên cơ sở dồn tích. Các cổ tức khác được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

253
31/12/05
HÀNG
KH
CHI
BCH
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2005 Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 và đã được Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 23/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2005 như sau:

VAS 05	Bất động sản đầu tư
VAS 07	Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết
VAS 08	Thông tin tài chính về các khoản vốn góp liên doanh
VAS 21	Trình bày báo cáo tài chính
VAS 25	Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con
VAS 26	Thông tin về các bên liên quan

Ngoài ra, trong năm Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng ban hành 5 chuẩn mực kế toán mới tại Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005:

VAS 17	Thuế thu nhập doanh nghiệp
VAS 23	Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
VAS 27	Báo cáo tài chính giữa niên độ
VAS 28	Báo cáo bộ phận
VAS 29	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót

Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm nay và các năm trước của Công ty.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	476.717.310	455.321.237
Tiền gửi ngân hàng	25.516.854.347	30.198.253.696
Cộng	25.993.571.657	30.653.574.933

2. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH dược phẩm Khương Duy	3.152.514.412	20.625.981.898
Công ty TNHH Đại Nam	6.733.940.548	8.584.731.954
Công ty TNHH dược phẩm Tuyệt Hải	3.937.033.838	3.791.268.186
Ban quản lý dự án phát triển nông thôn	2.216.167.839	2.198.574.772
Công ty TNHH dược phẩm Lam Sơn	979.813.600	2.572.045.644
Các khách hàng khác (*)	25.768.322.030	58.785.756.146
Cộng	42.787.792.267	96.558.358.600

(*) Trong đó: khoản phải thu của Công ty TNHH Thuận Gia liên quan đến hàng của Công ty Pan Pharmaceutical bị đình chỉ lưu hành theo Quyết định số 30/2003/QĐ-QLD ngày 5/5/2003 của Cục Quản lý dược là 33.767,25 USD tương đương 535.953.792 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	284.390.510	219.142.475
Nhà cung cấp nước ngoài	615.938.034	960.114.958
Cộng	<u>900.328.544</u>	<u>1.179.257.433</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	102.387.110	220.275.819
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.937.535.960	6.623.733.179
Phải thu khác	1.101.962.068	839.206.909
Cộng	<u>11.141.885.138</u>	<u>7.683.215.907</u>

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cao Đoan Trang	34.974.169	34.974.169
Công ty TNHH Dược phẩm Thuận Đức	-	29.999.005
Đại lý thuốc Yteco Minh Hải	8.868.306	8.868.306
Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Quảng trị	-	17.293.920
Công ty Nhật Minh	3.066.000	-
Phương Dung (CQ005)	4.297.348	-
Ông Hoài Khanh	587.734.195	-
Hiệu thuốc số 4 cũ - DS. Ngọc Thùy	50.956.140	-
Hiệu thuốc số 1 - DS. Bùi Đắc Thắng	15.788.150	-
Hiệu thuốc số 76 Sương Nguyệt Ánh DS. Bùi Đắc Thắng	18.745.132	-
Hiệu thuốc số 5 DS. Phương Dung	2.809.415	-
Hiệu thuốc tại Hà nội	70.915.061	-
Cộng	<u>798.153.916</u>	<u>91.135.400</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	1.624.129.807	7.820.685.319
Hàng hóa	40.063.514.163	124.201.511.877
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.503.311.921)	(368.983.989)
Cộng	<u>38.184.332.049</u>	<u>131.653.213.207</u>

7. Các khoản thuế phải thu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT còn được khấu trừ	389.315.062	563.781.366
Cộng	<u>389.315.062</u>	<u>563.781.366</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa kém, mất phẩm chất, hư hỏng, quá hạn sử dụng chờ xử lý	255.232.994	5.357.207.713
Thiếu trong kiểm kê chờ xử lý	9.963.494	-
Cộng	265.196.488	5.357.207.713

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	6.781.889.561	65.291.448	1.728.170.000	452.387.011	9.027.738.020
Tăng trong năm	-	-	-	88.731.632	88.731.632
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(870.771.720)	-	-	-	(870.771.720)
Số cuối năm	5.911.117.841	65.291.448	1.728.170.000	541.118.643	8.245.697.932
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.358.145.204	43.125.910	1.097.508.979	349.798.739	3.848.578.832
Khấu hao trong năm	251.443.862	5.523.298	129.647.054	40.800.265	427.414.479
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(404.542.737)	-	-	-	(404.542.737)
Số cuối năm	2.205.046.329	48.649.208	1.227.156.033	390.599.004	3.871.450.574
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.423.744.357	22.165.538	630.661.021	102.588.272	5.179.159.188
Số cuối năm	3.706.071.512	16.642.240	501.013.967	150.519.639	4.374.247.358

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.633.223.600	55.800.000	1.689.023.600
Số cuối năm	1.633.223.600	55.800.000	1.689.023.600
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	732.591.800	50.877.864	783.469.664
Khấu hao trong năm	65.406.802	2.734.522	68.141.324
Số cuối năm	797.998.602	53.612.386	851.610.988
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	900.631.800	4.922.136	905.553.936
Số cuối năm	835.224.998	2.187.614	837.412.612

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà số 76 Sương Nguyệt Ánh thuộc sở hữu của Công ty dùng để cho thuê

Nguyên giá	
Số đầu năm	870.771.720
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	870.771.720
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Tăng trong năm	439.597.547
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	439.597.547
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	431.174.173

12. Đầu tư dài hạn khác

Trái phiếu chính phủ công trình giao thông, thủy lợi, công trái giáo dục có kỳ hạn là 5 năm.

13. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	61.272.866.651	10.714.392.057
Nhà cung cấp nước ngoài (*)	6.416.599.051	168.157.038.943
Công nợ tại chi nhánh Hà nội	1.298.537.935	646.398.475
Cộng	68.988.003.637	179.517.829.475

(*) Trong đó: khoản phải trả Pan Pharmaceuticals Ltd. liên quan đến lô hàng bị đình chỉ lưu hành theo Quyết định số 30/2003/QĐ-QLD ngày 5/5/2003 của Cục Quản lý được là: 35.667,25 USD tương đương 566.110.592 đồng

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thuận Gia	3.931.333.856	18.272.292.298
Công ty TNHH Nguyệt Ánh	-	7.947.155.213
Công ty TNHH Minh Anh	-	589.744.321
Bệnh viện đa khoa Cần Thơ	402.581.196	
Quầy E10-Công ty CP DP Khánh Hội	595.343.789	4.982.707.144
Các nhà cung cấp khác	6.001.811.516	19.598.241.515
Cộng	10.931.070.357	51.390.140.491

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế phải nộp Nhà nước	4.512.881.261	15.516.275.290	18.523.777.429	1.505.379.122
Thuế GTGT hàng bán nội địa	997.976.572	3.848.648.912	4.846.625.484	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.188.503.875	7.309.446.664	7.805.456.992	692.493.547
Thuế xuất, nhập khẩu	891.427.078	2.204.043.829	2.859.249.811	236.221.096
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.353.930.385	2.042.077.141	2.819.518.391	576.489.135
Tiền thuê đất	-	105.883.400	105.883.400	-
Các loại thuế khác	81.043.351	6.175.344	87.043.351	175.344
Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Cộng	4.512.881.261	15.516.275.290	18.523.777.429	1.505.379.122

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất các mặt hàng như sau:

- Dược phẩm, trang thiết bị y tế: 5%
- Nguyên liệu dược, phí ủy thác: 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh V.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh VI.25.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế. Bao gồm: tiền thuê đất tại Trụ sở chính, Kho Thủ Đức và số 76 Sương Nguyệt Ánh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	4.959.261	-
Bảo hiểm y tế	-	3.433.977
Bảo hiểm xã hội.	-	27.276.644
Kinh phí công đoàn	6.169.864	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.643.591.613	3.872.565.923
Cổ tức phải trả	583.542.000	2.269.072.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	570.411.077	1.073.894.384
Cộng	4.808.673.815	7.246.242.928

000
 NG
 PHÁ
 TP X
 CHÍ
 TEC
 P H

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Phải trả dài hạn khác**

Tiền nhận ký quỹ thuê nhà số 76 Trương Nguyệt Ánh của của công ty TM Nhật Bản Kiều	1.252.706.400	1.246.528.800
Nhận ký quỹ của Công ty Nipon	148.700.000	-
Nhận ký quỹ của Văn phòng đại diện B. Braun	55.230.000	-
Tiền nhận ký quỹ thuê kho Hiệp Bình Phước của ông Phạm Văn Hào	10.000.000	10.000.000
Cộng	1.466.636.400	1.256.528.800

18. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số đầu năm trước	28.000.000.000	3.094.049.283	468.256.451	303.846.776
Tăng vốn trong năm trước	-	-	267.764.095	(267.764.095)
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	5.884.970.939
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(3.360.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.071.056.382)
Giảm khác	-	-	-	(165.600.000)
Số dư cuối năm trước	28.000.000.000	3.094.049.283	736.020.546	1.324.397.238
Số dư đầu năm nay	28.000.000.000	3.094.049.283	736.020.546	1.324.397.238
Tăng vốn năm nay	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	4.165.647.907
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-
Số dư cuối năm	28.000.000.000	3.094.049.283	736.020.546	5.490.045.145

18.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi
Vốn đầu tư của Nhà nước	8.120.000.000	8.120.000.000	-	8.120.000.000	8.120.000.000	-
Vốn góp của cổ đông khác	19.880.000.000	19.880.000.000	-	19.880.000.000	19.880.000.000	-
Cộng	28.000.000.000	28.000.000.000	-	28.000.000.000	28.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**18.3. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	280.000	280.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ		
- Cổ phiếu thường	280.000	280.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	280.000	280.000
- Cổ phiếu thường	280.000	280.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 đồng/cổ phiếu.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	83.759.521	-	91.700.000	(7.940.479)
Quỹ phúc lợi	-	10.000.000	227.579.124	(217.579.124)
Cộng	83.759.521	10.000.000	319.279.124	(225.519.603)

20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	215.956.411.120	617.104.300.268
- Tại văn phòng công ty	197.479.884.519	589.278.699.161
- Doanh thu nội bộ	(1.604.652.079)	(3.493.790.757)
- Hiệu thuốc số 1	8.044.735.268	10.190.063.044
- Hiệu thuốc số 2	2.958.215.920	6.581.395.252
- Hiệu thuốc số 4	2.822.403.687	5.809.490.973
- Hiệu thuốc số 4 (mới)	457.891.763	-
- Chi nhánh Hà nội	5.797.932.042	8.738.442.595
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(3.471.366.919)	(6.311.195.351)
- Giảm giá hàng bán	(1.810.041)	-
- Hàng bán bị trả lại	(3.469.556.878)	(6.311.195.351)
Doanh thu thuần	212.485.044.201	610.793.104.917
Trong đó:		
- Tại văn phòng công ty	192.403.865.521	579.473.713.053
- Hiệu thuốc số 1	8.044.735.268	10.190.063.044
- Hiệu thuốc số 2	2.958.215.920	6.581.395.252
- Hiệu thuốc số 4	2.822.403.687	5.809.490.973
- Hiệu thuốc số 4 (mới)	457.891.763	-
- Chi nhánh Hà nội	5.797.932.042	8.738.442.595

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tại văn phòng công ty	180.893.082.240	549.701.548.112
- Hiệu thuốc số 1	7.641.445.302	9.643.866.428
- Hiệu thuốc số 2	2.915.253.430	6.543.228.635
- Hiệu thuốc số 4	2.505.116.631	5.205.697.564
- Hiệu thuốc số 4 (mới)	425.040.618	-
- Chi nhánh Hà nội	5.547.109.521	8.158.136.498
Cộng	<u>199.927.047.742</u>	<u>579.252.477.237</u>

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu hoa hồng, phí	154.585.636	1.108.222.622
Lãi tiền gửi ngân hàng	920.803.527	304.213.067
Lãi chênh lệch tỷ giá	830.045.408	559.930.175
Các khoản thu khác	1.065.431.064	723.171.466
Cộng	<u>2.970.865.635</u>	<u>2.695.537.330</u>

23. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay	24.853.660	825.177.528
Hoa hồng	663.886.909	2.727.412.671
Lỗ chênh lệch tỷ giá	265.955.563	3.242.637.234
Cộng	<u>954.696.132</u>	<u>6.795.227.433</u>

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.731.996.154	5.745.964.003
Chi phí đồ dùng văn phòng	172.976.646	257.357.690
Chi phí khấu hao tài sản cố định	510.161.975	513.089.552
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.750.792.910	2.874.962.284
Dự phòng nợ khó đòi	724.312.436	91.135.400
Chi phí khác	3.977.745.576	7.715.231.689
Cộng	<u>10.867.985.697</u>	<u>17.197.740.618</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.207.725.048
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.085.407.600
- Các khoản điều chỉnh giảm – nhận cổ tức	-
Tổng thu nhập chịu thuế	7.293.132.648
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	<u>2.042.077.141</u>

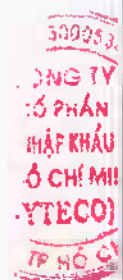
26. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	198.549.899.897	583.065.115.222
Chi phí nhân công	3.731.996.154	5.745.964.003
Chi phí khấu hao tài sản cố định	530.610.613	513.089.552
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.750.792.910	2.874.962.284
Chi phí khác	8.127.407.231	7.744.877.551
Cộng	<u>212.690.706.805</u>	<u>599.944.008.612</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những những thông tin khác

- Hiện nay các cơ quan Nhà nước đang điều tra công ty về các nghi vấn liên quan đến việc áp dụng sai thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số loại dược phẩm công ty đã nhập khẩu và vấn đề liên quan đến sửa đổi ngày trên giấy phép nhập khẩu dược phẩm của công ty.
- Ngày 12 tháng 6 năm 2005, Đại hội cổ đông lần 2 đợt 2 của Công ty đã nhất trí phương án tăng vốn góp của cổ đông Nhà nước từ 29% lên hơn 50% vốn Điều lệ. Hiện nay Công ty đang hoàn tất các thủ tục để điều chỉnh Giấy đăng ký kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH (YTECO)

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	95,40	97,76
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	4,60	2,24
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	70,28	88,12
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	29,72	11,88
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,42	1,13
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,37	1,11
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,12
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,92	1,68
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,96	0,96
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,97	3,67
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,34	2,10
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	11,23	17,71

3. Thông tin so sánh

Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính năm này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2006

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Hải Hà

ĐS. Lê Thiện Phước